



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

Số: 15 /2023/CBTT-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 10 tháng 4 năm 2023.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định

Mã chứng khoán: BTN

Trụ sở: Km 1215 Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3832809 Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thảo Phương

Địa chỉ: Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định

Điện thoại (di động, cơ quan): 0256.3832809

Loại Công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

### Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2022 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Thông tin này cũng được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Website Cty
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban GD (để b/c)
- P.KTTV
- Lưu VT

### Tệp đính kèm:

- Báo cáo thường niên

Người thực hiện công bố thông tin  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thảo Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *MM*./2023/BCTN.CT

Bình Định, ngày *10* tháng *11* năm 2023

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 11, ngày 17 tháng 02 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 44.655.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.655.700.000 đồng
- Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
- Số điện thoại: (0256) 3832809, 3832176.
- Website: <http://www.tuynenbinhding.com.vn>
- Mã cổ phiếu: **BTN**

#### Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, nguyên trước đây là Xí nghiệp công ty hợp doanh gạch ngói Phước An được thành lập ngày 02/02/1978 theo Quyết định số 1570 của UBND tỉnh Nghĩa Bình; đến ngày 28/12/1992 UBND tỉnh ra Quyết định số 2615/QĐ-UB về thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp gạch ngói Phước An; đến ngày 07/09/1996 UBND tỉnh ký Quyết định số 2133/QĐ-UB về thành lập Xí nghiệp gạch Tuy nén Bình Định; đến ngày 28/12/2001 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc chuyển đổi Xí nghiệp gạch Tuy nén Bình Định thành Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định.

- Ngày 24/12/2001 tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty với tổng số cổ phần chào bán thành công là 20.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 100.000 đồng/cổ phần.



- Ngày 25/12/2001 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định.
- Ngày 28/12/2001 Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000018, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2001 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định cấp với vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Đăng ký thay đổi lần thứ 11, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 4100431180, ngày 17 tháng 02 năm 2023, Vốn điều lệ 44.655.700.000 đồng
- Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN. Ngày 08/11/2018 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận Báo cáo kết quả đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ đầu tư và phát triển), số lượng đã phân phối 1.465.570 cổ phiếu.
- Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
- Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Chứng khoán lần đầu ngày 11/10/2017; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/12/2018, với tổng số cổ phiếu đăng ký là 4.465.570 cổ phiếu.

**Thành tích đạt được:**

- Huân chương lao động hạng ba năm 2001
- Huân chương lao động hạng nhì năm 2007
- Huân chương lao động hạng nhất năm 2012
- Giải thưởng “doanh nghiệp Việt Nam vàng” năm 2008.
- Giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc” lần thứ I năm 2009.
- Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2011
- Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2019
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2020
- Dấu hiệu chứng nhận thương hiệu Việt uy tín năm 2013
- Thương hiệu, nhãn hiệu Vàng Việt Nam năm 2014
- Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2015
- Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2016, 2017
- Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín năm 2016
- Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ năm 2020
- Cùng các giải thưởng khác...

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nhen, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu:

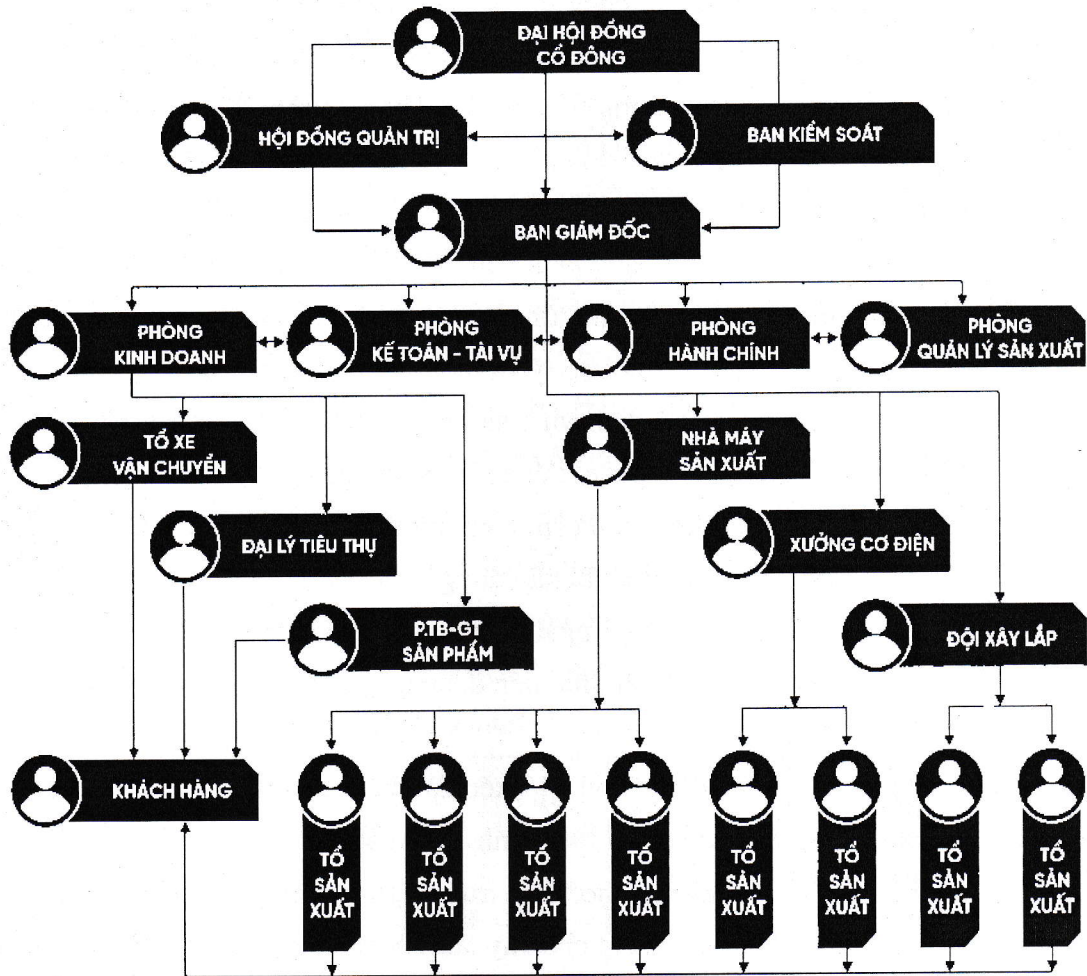
Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

✓ Bán buôn vật liệu xây dựng

✓ Bán buôn hàng nông sản

– Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tại khu vực tỉnh Bình Định, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



## 4. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:



– Chuyển đổi từng bước vững chắc SXKD từ vật liệu nung sang không nung, đáp ứng yêu cầu của quyết định số : 567/2011/TTg-CP về “Chiến lược quy hoạch phát triển VLXD không nung, xây dựng Cty có thị phần đạt quy mô 50-60 tr.v/năm đến năm 2025.

– Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh các lĩnh vực ngành nghề mà pháp luật cho phép phù hợp năng lực của Công ty, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.

– Huy động và sử dụng vốn bảo đảm có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn nhằm phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông Công ty và đạt mục tiêu hiệu quả cho xã hội.

#### **b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

– Phát triển doanh nghiệp theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực; dựa trên ngành truyền thống sản xuất và cung ứng VLXD tạo chuỗi giá trị gia tăng NSCL cao, phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; lấy chiều sâu làm mục tiêu chính .

– Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm thương hiệu “ TUY NEN BINH DINH”, sản phẩm chủ yếu trong giai đoạn này là: gạch XMCL, gạch AAC, nông sản và các sản phẩm dịch vụ khác tạo nên chuỗi giá trị bền vững, hiệu quả cao”.

– Công ty có kế hoạch phát triển SXKD dài hạn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trở thành nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm VLXD có quy mô lớn tại miền Trung và Tây nguyên, tạo giá trị gia tăng hợp lý và hiệu quả cao, bao gồm:

✓ Sản phẩm và dịch vụ : sản phẩm chính là gạch và cấu kiện không nung gồm XMCL; gạch AAC; tấm panel ;Vữa trát công nghiệp, keo dán và vật tư phụ kiện; sản phẩm nung gốm xây dựng cao cấp, gốm mỹ thuật trang trí, các dịch vụ vận chuyển logistic, mua bán trao đổi vật tư thiết bị xây dựng và VLXD.

✓ Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác : đầu tư sản xuất mới; thương mại; bất động sản; nông sản ... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội.

#### **5. Các rủi ro:**

– Hậu quả đại dịch Covid-19 kéo dài, kết hợp rất nhiều yếu tố bất ổn về kinh tế chính trị trong và ngoài nước làm tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 gặp nhiều khó khăn. Có thể kể đến như: nhu cầu toàn thị trường giảm mạnh, chi phí đầu vào của hầu hết nguyên vật liệu tiếp tục tăng, lãi suất cho vay tăng đột biến ... dẫn đến đầu ra bị sụt giảm mạnh vì giá bán cạnh tranh gay gắt.

– Công ty đang bị quá hạn tại các tổ chức tín dụng dẫn đến việc không được tái cấp vốn, dư nợ hiện hữu bị phạt và áp dụng lãi cao ... dẫn đến tình trạng chi phí vốn vừa cao và dòng vốn hoạt động, tái đầu tư bị tắc nghẽn.

- Các nguyên vật liệu đầu vào chính của công ty như: xi măng, cát, vôi bột, bột nhôm, đá mặt ... hầu hết là nguyên vật liệu hóa thạch và có nguồn gốc từ hóa thạch. Đây đều là các nguyên vật liệu chịu biến động giá ngày càng cao vì chính sách hạn chế khai thác của Chính phủ. Đồng thời nguồn cấp không tập trung tại địa phương mà rải khắp cả trong và ngoài nước cũng khiến chi phí vận chuyển tăng cao.

- Ở Bình Định các cơ sở sản xuất gạch nung thủ công bằng lò đứng chuyển sang sản xuất gạch nung bằng lò Hoffman & gạch xi măng cốt liệu. Sau chuyển đổi năng lực sản xuất cao hơn nhu cầu sử dụng, sức mua thị trường giảm mạnh; Gạch xi măng cốt liệu quy mô nhỏ, chất lượng, mẫu mã chưa phù hợp ... tạo cạnh tranh về giá không lành mạnh, có lúc giảm giá thấp hơn giá thành sản xuất để duy trì sản xuất giữ lao động và trả nợ vốn đầu tư vay Ngân hàng; Công ty có sản phẩm gạch tuynen truyền thống và gạch XMCL lại đứng trước khó khăn mới. Trong khi đó sản phẩm gạch bê tông nhẹ khí chung áp (AAC) là sản phẩm mới thị trường chưa quen sử dụng. Đây là một đặc điểm vừa khó khăn, vừa thách thức và cơ hội cho chúng ta.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 182/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2022, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu tài chính cơ bản về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế. Theo Báo cáo thực hiện kế hoạch 12 tháng năm 2022 của Công ty, HĐQT nhận thấy tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn khó dự đoán trước như: hậu quả kéo dài của dịch bệnh Covid, biến động mạnh về tình hình kinh tế chính trị trong và ngoài nước, tình hình vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản gặp khó khăn; một số chính sách nhà nước về sử dụng gạch không nung chưa triển khai triệt để ... Ngoài ra sản phẩm gạch bê tông nhẹ còn khá mới mẻ đối với thị trường khu vực Miền trung – Tây nguyên nên người tiêu dùng còn e ngại. Những nguyên nhân đó dẫn đến kết quả thực hiện đều thấp hơn so với kế hoạch đề ra ban đầu. Cụ thể:

#### - Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

TT	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % So 2021	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng sản xuất gạch (tr viên)	2,831	8,000	3,657	129,18	45,71
	Trong đó: - Gạch nung	0	0	0	0	0
	- Gạch không nung XMCL	2,831	8,000	3,657	129,18	45,71
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	0	0	0	0	0
2	Sản lượng nhập hàng hóa					



	- Gạch (triệu viên)	0	0	1,735		
	- Nông sản (triệu kg)	0	0	1,000		
3	Sản lượng tiêu thụ gạch các loại	5,355	10,799	5,353	100	49,57
	<i>Trong đó: - Gạch nung</i>	2,219	0,167	1,764	87,37	1.056
	- Gạch không nung XMCL	2,887	9,000	3,014	104,40	33,49
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	0,248	1,632	0,575	231,85	35,23
	<i>S/lượng tiêu thụ nông sản (tr kg)</i>	0	0	0,554		
4	Khối lượng vận chuyển (tr viên)	3,251	7,442	2,069	63,64	27,80
	<i>Trong đó: - Gạch nung</i>	1,289	0	0,55	42,67	0
	- Gạch không nung XMCL	1,875	6,300	1,953	104,16	31,00
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	0,087	1,142	0,062	71,26	5,43
5	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	8,605	17,900	15,370	178,62	85,87
	Trong đó: -DT SX KD	6,457	14,710	12,055	186,70	68,07
	-DT dịch vụ VC	0,902	2,191	0,802	88,91	26,60
	-DT Tài chính + Thu nhập khác	1,246	1,000	2,513	201,69	251,30
6	<i>Tổng Chi phí (Tỷ đồng)</i>	16,292	22,161	22,266	136,67	100,47
7	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	-7,688	-4,261	-6,897	89,71	161,86
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-7,699	-4,261	-6,897	89,58	161,86
8	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	-20,27	-13,71	-22,19	109,47	161,85
9	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	0	0	0	0	0
10	Thu nhập NLĐ (triệu đồng/tháng)	4,4	7,5	7,0	131,82	77,33

Năm 2022 có kết quả kinh doanh tăng hơn so với năm 2021 và có mở mới được ngành nghề kinh doanh nông sản (Doanh thu tăng 78,62%, sản lượng sản xuất tăng 29,18%, sản lượng tiêu thụ gạch bằng năm 2021 và tăng thêm phần kinh doanh nông sản năm 2022).

Tuy nhiên không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch:

- ✓ Doanh thu chỉ đạt 85,87%, sản lượng đạt 50% so với kế hoạch.
- ✓ Năm 2022 lỗ 6,897 tỷ đồng (so với năm 2021 giảm 10,29%, so với kế hoạch tăng 61,86%). Các khoản Chi phí cố định và biến động có thể kể đến như:
  - Khấu hao dây chuyền gạch AAC (dây chuyền sản phẩm mới): 3,445 tỷ;
  - Khấu hao vượt gạch XMCL (do không đạt công suất): 477 triệu đồng;
  - Tiền thuê đất phải trả: 485 triệu đồng (*Lưu ý: chỉ hạch toán, thực tế chưa chi trả vì chưa có nguồn*)
  - Lãi ngân hàng phải trả: 2,517 tỷ,
  - Một số chi phí khác phải trả: chi phí lương (*Lưu ý: đã chi trả đủ*), CP thôi

việc và phụ cấp HĐQT (Lưu ý: chỉ hạch toán, thực tế chưa chi trả vì chưa có nguồn).

**2. Biến động về tổ chức và nhân sự:**

Danh sách Ban điều hành thời điểm đầu năm 2022:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Mạnh Hùng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/3/2020
2	Ngô Quốc Vương	Phó giám đốc	Miễn nhiệm từ 01/10/2022
3	Lê Thảo Phương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ 05/07/2021
4	Phạm Văn Thanh	Phụ trách Quản đốc NMGBTNBĐ	Nghỉ 01/03/2022
5	Trần Thị Bích Vân	P.Trưởng phòng KTTV	Bổ nhiệm từ 7/2019

**❖ 2.1 Ông Ngô Quốc Vương - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Phó Giám đốc**

1. Họ và tên : Ngô Quốc Vương
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/08/1974
4. Nơi sinh : X. Phước Thắng, H. Tuy Phước, T. Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : X. Phước Thắng, H. Tuy Phước, T. Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 215380634 Ngày cấp: 02/04/2011 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ :
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ; cử nhân Luật kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
07/1997 - 06/2002	Cán bộ kế toán Cty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2002 - 12/2009	Thành viên ban kiểm soát – Cán bộ kế toán Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2010 - 4/2019	Quản đốc Nhà máy gạch Tuy Nen Bình Định
5/2019 đến 30/09/2022	Phó Giám đốc Cty Cp gạch Tuy nen Bình Định
11/2020 đến 05/07/2021	Kiểm kế toán trưởng



26/03/2021 đến 07/08/2022

Chủ tịch hội đồng quản trị

08/08/2022 đến nay

Thành viên HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng:
- 18.000 *cổ phần, chiếm 0,40 % tổng cổ sở phần của Công ty.*
- ✓ Sở hữu cá nhân: 18.000 cổ phần
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi)
- Không có

❖ **2.2\_ Ông Trần Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc**

1. Họ và tên : Trần Mạnh Hùng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 21 - 09 - 1974
4. Nơi sinh : Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Quang, H. Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh BĐịnh
8. Số CMND số : 211438984 Ngày cấp: 01/03/2008 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ :
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành QTKD
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : P.CT HĐQT kiêm giám đốc
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
09/1996 - 11/2009	Công nhân Xí nghiệp gạch TuyNen Bình Định
12/2009 - 12/2013	Cán bộ quản lý kinh doanh Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
01/2014 - 2/2019	Trưởng phòng KĐTT Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
3/2019 - 3/2020	Phó Giám đốc Cty Cp gạch Tuy nen Bình Định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng:  
 10.475 cổ phần, chiếm 0,23 % tổng số cổ phần của Công ty.  
 ✓ Sở hữu cá nhân: 10.475 cổ phần  
 ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi): Theo bảng sau

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công tác	Chức vụ	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trần Thị Bích Vân	16/06/1979	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	211601178	05/06/2010	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy Nền BĐ	Phó TP KTT V	Vợ	7	0
2	Lê Huy Hoàng	09/11/1959	P.9; Tp Thủ Đức	211043632	07/01/2013	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy Nền BĐ		Anh ruột	28	0

❖ 2.3 Bà Lê Thảo Phương –Kế toán trưởng (05/07/2021)

1. Họ và tên : Lê Thảo Phương
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 19/10/1989
4. Nơi sinh : Xã Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : TP Vinh, Nghệ An
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 215067146 Ngày cấp: 09/05/2016 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ :
10. Trình độ văn hóa : 12/12



11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán  
 12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : NV kế toán (5/2014-04/07/2021)  
 Kế toán trưởng (05/07/2021 đến nay)  
 13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
05/2014-06/2021	Nhân viên kế toán Cty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2021 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch : 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ sở phần của Công ty.  
 ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
 ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần  
 17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan: Theo bảng sau

TT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Lê Huy Hoàng	211043632	07/01/2013	CA Bình Định	Cha ruột	28	0
2	Nguyễn Thị Thanh	210130270	17/03/2012	CA Bình Định	Mẹ ruột	9	0

❖ **2.4\_Ông Phạm Văn Thanh - TV Hội đồng Quản Trị - Phụ trách Quản đốc nhà máy gạch bê tông nhẹ Bình Định**

1. Họ và tên : Phạm Văn Thanh  
 2. Giới tính : Nam  
 3. Ngày sinh : 06/06/1968  
 4. Nơi sinh : Xã Phước Lộc , H.Tuy Phước, T.Bình Định  
 5. Quốc tịch : Việt Nam  
 6. Quê quán : Xã Phước Lộc , H.Tuy Phước, T.Bình Định  
 7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, H.Tuy Phước, T.Bình Định  
 8. Số CMND số : 211290779 Ngày cấp 26/05/2012 Nơi cấp: Công an Bình Định  
 9. Điện thoại liên hệ :  
 10. Trình độ văn hóa : 12/12  
 11. Trình độ chuyên môn : Trung cấp kỹ thuật

12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : không  
chức nhiệm yết
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : không  
chức khác

14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
6/1986 – 8/1995	Công nhân sản xuất
9/1995- đến nay	Nhân viên cơ điện
16/03/2016 đến 25/03/2021	Thành viên ban kiểm soát
26/03/2021 đến 07/08/2022	Thành viên Hội đồng quản trị
07/2021 đến 29/03/2022	Phụ trách quản đốc NM gạch bê tông nhẹ bình định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch : 7 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ số phần của Công ty.  
 Sở hữu cá nhân: 7 cổ phần  
 Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi) : Không có

#### ❖ 2.5\_Bà Trần Thị Bích Vân – Phó trưởng phòng KTTV

1. Họ và tên : Trần Thị Bích Vân
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 16 - 06 – 1979
4. Nơi sinh : Xã Cát Tân , H.Phù cát, T.Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Cát Tân , H.Phù cát, T.Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước quang, H.Tuy Phước, T.Bình Định
8. Số CMND số : 21601178 Ngày cấp 5/6/2010 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ :
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức nhiệm yết : Phó trưởng phòng KTTV



13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Không  
chức khác

14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
12/2002 - 7/2019	Nhân viên kế toán
7/2019 – đến nay	Phó trưởng phòng KTTV

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch

7 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ sở phần của Công ty.

✓ Sở hữu cá nhân: 7 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi)

Theo bảng sau

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công tác	Chức vụ	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trần Mạnh Hùng	21/09/1974	Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định	211438984	01/03/2008	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy nen BĐ	Giám đốc	Chồng	10.475	0,23

❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2022 ban điều hành có sự thay đổi như sau:

✓ Ông Ngô Quốc Vương

+ Từ tháng 1 đến tháng 9/2022 : ông Ngô Quốc Vương giữ chức vụ P.giám đốc.

+ Ngày 01/10/2022 miễn nhiệm P.Giám đốc, vẫn là thành viên HĐQT

✓ Ông Phạm Văn Thanh

+ Từ tháng 1 đến tháng 2/2022: Ông Phạm Văn Thanh Phụ trách Quản đốc NMGBTNBĐ.

+ Ngày 01/03/2022 có Quyết định thôi việc, vẫn là thành viên HĐQT.

+ Ngày 07/08/2022 miễn nhiệm Thành viên HĐQT

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Các chính sách Người lao động, thu nhập ở mức trung bình, các quyền lợi đảm bảo theo quy định.

TT	Nội dung	Số lao động đến 31/12 (người)	Số lao động BQ Năm (người)	Qũy lương kế hoạch (triệu đồng)	Qũy lương thực hiện (triệu đồng)	Thu nhập BQ năm (1000 đ)
I	Năm 2021	20	25	1.953	1.412	4.400
1	Lao động trực tiếp	6	10	622	515	4.200
2	Lao động quản lý	14	15	1.331	896	4.900
II	Năm 2022	17	20	3.063	1.644	7.000
1	Lao động trực tiếp	6	8	1.640	463	5.200
2	Lao động quản lý	11	12	1.423	1.180	8.200
III	<i>So sánh năm 2022 với năm 2021</i>					
1	Gía trị	17/20	20/25	3.063/1.953	1.644/1.412	7.000/4.400
2	Tỷ lệ %	85,00	80,00	156,84	116,43	159,09

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo sản phẩm, lao động quản lý trả lương theo lương khoán vị trí công việc; ban lãnh đạo trả lương cơ bản. Trong năm do sản xuất, tiêu thụ không đạt so với kế hoạch nên tiền lương thu nhập người lao động cũng không đạt như kế hoạch, tuy nhiên tăng hơn so với năm 2021 (59,09%) .

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Về đầu tư dự án mới: Năm 2022 không đầu tư thêm dự án mới.
- Nhà máy gạch bê tông nhẹ :
  - ✓ *Dây chuyền sản xuất gạch polyme khoán tổng hợp (gạch XMCL):* đã quyết toán và đi vào hoạt động sản xuất năm 2015 đến nay vẫn duy trì hoạt động sản xuất tuy nhiên không khai thác hết công suất máy do thị trường chủ yếu các công trình xây dựng cơ bản. Năm 2023 tiếp tục nghiên cứu cải thiện chất lượng, tăng năng suất sản xuất.
  - ✓ *Dây chuyền sản xuất gạch bê tông khí chưng áp (Gạch AAC):* đã quyết toán hoàn thành trong năm 2019, Tuy nhiên đi vào hoạt động sản xuất được hai năm 2019 và 2020; đến năm 2021 tạm ngừng sản xuất nhưng vẫn tiếp tục bảo trì bảo dưỡng và tu bổ thường xuyên. Do nhu cầu thị trường thấp, sản phẩm còn mới mẻ so với thị trường Miền Trung và Tây Nguyên, nhận thức người tiêu dùng chưa được cải thiện...Tuy nhiên trong năm 2023 nhận thấy thị trường Miền trung có tiến triển về vật liệu không nung, đặc biệt là sản phẩm tấm panel và vật liệu chuyên dụng nên đầu năm 2023 Công ty có kế hoạch đầu tư vốn để



cải tạo, nâng cấp lại hệ thống gạch bê tông nhẹ khí chưng áp để nâng cao hiệu quả sản xuất của hệ thống MMTB: sản xuất gạch AAC, Sản xuất tấm panel, vữa khô và keo dán,...

– Về đầu tư tài chính: trong năm 2022 công ty không đầu tư tài chính, tập trung thực hiện tái cấu trúc tài chính theo Nghị Quyết Số 182/2022/NQ-ĐHCD ngày 07/08/2022 đồng thời trả nợ vay, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	01/01/2022	Vay thêm	Đã trả	31/12/2022
1	Nợ ngắn hạn (tỷ đồng)	17,805	3,285	2,675	18,415
2	Nợ trung và dài hạn (tỷ đồng)	11,517		0	11,517
3	Lãi vay (tỷ đồng)	2,571		0,642	1,929
	<b>Cộng</b>	<b>35,178</b>	<b>3,285</b>	<b>3,317</b>	<b>31,861</b>

Sau quá trình làm việc tích cực, ngày 28/12/2022 Công ty đã nhận được thư thông báo tín dụng số 183/2022/TB-VPP.BĐ của ngân hàng Vpbank đồng ý cấp lại tín dụng với tổng hạn mức 10 tỷ để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Đây là tiền đề quan trọng cho hoạt động kinh doanh trong năm 2023.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (tỷ đồng)	Năm 2022 (tỷ đồng)	% Tăng/giảm (22/21)
Tổng giá trị tài sản	71,588	71,811	+0,31
Doanh thu thuần	7,946	13,574	+70,83
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4,653)	(5,101)	+9,63
Lợi nhuận khác	(3,033)	(1,794)	-40,85
Lợi nhuận trước thuế	(7,687)	(6,896)	-10,29
Lợi nhuận sau thuế	(7,699)	(6,896)	-10,43
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không (vì lợi nhuận lỗ)	Không (vì lợi nhuận lỗ)	

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,40	0,33	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,21	0,15	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			

<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ P.trả/Tổng tài sản	0,47	0,57	
+ Hệ số Nợ P.trả/Vốn chủ sở hữu	0,89	1,31	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,20	0,56	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,11	0,19	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,97	-0,51	Năm 2022 lỗ
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,20	-0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,11	-0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,59	-0,38	

Năm 2022 lỗ 6,896 tỷ đồng, nguyên nhân do: Doanh thu chưa đạt điểm hòa vốn, giảm giá bán, công nợ phải thu kéo dài do tình hình khó khăn chung của khách hàng, trong khi không được cấp công nợ tương ứng từ nhà cung cấp dẫn đến khó khăn về nguồn vốn lưu động; chi phí khấu hao lớn, các chi phí đột biến phát sinh tăng: lãi vay, lãi phạt ngân hàng đều tăng, chi phí hoa hồng, tiếp khách, thôi việc...

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nền Bình Định
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán : BTN
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 4.465.570 CP
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 4.465.570 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 0 CP

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ thực góp (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>682</b>	<b>4.396.662</b>	<b>98,46%</b>
	- Tổ chức	0	0	0%
	- Cá nhân	682	4.396.662	98,46%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>100</b>	<b>0</b>



	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	1	100	0
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>68.808</b>	<b>1,54%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>986</b>	<b>4.465.570</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1 Tác động lên môi trường:**

- Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

**6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguồn nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất sản phẩm gạch XMCL chủ yếu thu mua từ các nhà cung cấp trong tỉnh (xi măng, đá mặt).

Trong năm Cty đã sử dụng:

✓ Đá mặt: 6.100 m<sup>3</sup>

✓ Xi măng: 1.100 tấn

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

**6.3 Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng điện năng do Điện lực Tuy Phước - Công ty điện lực Bình Định cung cấp; tổng lượng điện tiêu thụ bình quân trong năm: 20.800 kw

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

**6.4 Tiêu thụ nước:**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm công ty sử dụng nước ngầm cho sản xuất gạch bằng giếng khoan, lưu lượng 2 - 3 m<sup>3</sup>/h.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: nước sử dụng SX gạch không nung tuần hoàn 100%.

### **6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

### **6.6 Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

<b>Diễn giải</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
Số lượng lao động bình quân	25	20
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.400.000	7.000.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Năm 2022, Cty tổ chức khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện cấp đầy đủ trang phục cho người lao động đúng chế độ quy định; thực hiện chế độ độc hại đầy đủ; chế độ trợ cấp, thăm hỏi ốm đau người lao động kịp thời; chính sách an sinh xã hội, hiếu hỉ, sinh nhật...

- Môi trường lao động luôn được cải thiện; dụng cụ hỗ trợ người lao động luôn được cải thiện để giảm bớt sức lao động. Chế độ BHXH, BHYT, BHTN; bảo hiểm con người 24/24,... Cty tham gia đầy đủ, kịp thời đúng quy định; Ngoài ra, còn tổ chức sinh nhật cho người lao động; tổ chức gặp mặt sinh hoạt tinh thần cho người lao động nhân các ngày lễ lớn trong năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm, Cty tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tay nghề, nâng bậc thợ cho lao động trực tiếp, lao động kỹ thuật; cho đi tập huấn, đào tạo nghiệp vụ đối với nhân viên quản lý, kinh doanh.

- Đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành dây chuyền sản xuất gạch XMCL.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có

### **6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Công ty góp phần cùng địa phương hỗ trợ xây nhà tình nghĩa; hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo; Xã nghèo vùng cao; ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt; các tổ chức xã hội, cộng đồng khác,... trên 50 triệu đồng.

### **6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn**



của UBCKNN: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy chế, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế. Năm 2022, hoạt động SXKD của Công ty có kết quả như sau:

TT	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so 2021	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng sản xuất gạch (tr viên)	2,831	8,000	3,657	129,18	45,71
	Trong đó: - Gạch nung	0	0	0	0	0
	- Gạch không nung XMCL	2,831	8,000	3,657	129,18	45,71
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0	0	0	0	0
2	Sản lượng nhập hàng hóa					
	- Gạch (triệu viên)	0	0	1,735		
	- Nông sản (triệu kg)	0	0	1,000		
3	Sản lượng tiêu thụ gạch các loại	5,355	10,799	5,353	100	49,57
	Trong đó: - Gạch nung	2,219	0,167	1,764	87,37	1.056
	- Gạch không nung XMCL	2,887	9,000	3,014	104,40	33,49
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,248	1,632	0,575	231,85	35,23
	Sản lượng tiêu thụ nông sản (tr kg)	0	0	0,554		
4	Khối lượng vận chuyển (tr viên)	3,251	7,442	2,069	63,64	27,80
	Trong đó: - Gạch nung	1,289	0	0,55	42,67	0
	- Gạch không nung XMCL	1,875	6,300	1,953	104,16	31,00
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,087	1,142	0,062	71,26	5,43
5	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	8,605	17,900	15,370	178,62	85,87
	Trong đó: -DT SX KD	6,457	14,710	12,055	186,70	68,07
	-DT dịch vụ VC	0,902	2,191	0,802	88,91	26,60
	-DT Tài chính + Thu nhập khác	1,246	1,000	2,513	201,69	251,30
6	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	16,292	22,161	22,266	136,67	100,47
7	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	-7,688	-4,261	-6,897	89,71	161,86
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-7,699	-4,261	-6,897	89,58	161,86
8	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	-20,27	-13,71	-22,19	109,47	161,85
9	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	0	0	0	0	0
10	Thu nhập NLĐ (triệu đồng/tháng)	4,4	7,5	7,0	131,82	77,33

- Đánh giá chung: Năm 2022, một số chỉ tiêu cơ bản về, sản lượng; doanh thu; lợi nhuận chưa đạt mục tiêu đề ra. Nhưng BGD cố gắng khai thác tìm đủ nguồn tài chính để trả nợ vay cho ngân hàng và duy trì đủ vốn cho hoạt động SXKD. Khai thác và mở rộng ngành nghề kinh doanh (VLXD + nông sản)

- Về thị trường: Trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn về nguồn vốn, sản phẩm cốt lõi gạch nung tạm ngưng sản xuất, sản phẩm mới chưa được thị trường đón nhận, nguồn nhân lực cũng bị hạn chế nhiều, mặc dù vậy, Công ty đã nỗ lực với nhiều biện pháp thực hiện công tác tiếp thị và cung ứng sản phẩm cho thị trường và khuyến khích khách hàng sử dụng các dòng sản phẩm của công ty hiện có. Nhưng tốc độ tiêu thụ sản lượng vẫn còn thấp, chưa đạt kế hoạch so Nghị Quyết HĐQT đề ra. Có thể xét đến các nguyên nhân sau:

- ✓ Sản phẩm gạch nung tạm ngừng sản xuất vì thiếu nguyên liệu chuyên sang liên doanh để sản xuất và làm thương mại nên tính cạnh tranh cao, không lành mạnh.
- ✓ Sản phẩm gạch không nung (xi măng cốt liệu) cả tỉnh hiện có 23 đơn vị nhưng các cơ sở cũng chỉ sản xuất 30-50% công suất thiết kế. Bởi sản phẩm chủ yếu được phân khúc cho thị phần Xây dựng Cơ bản, các công trình dân cư chưa xâm nhập được do nhu cầu nhỏ nên tính cạnh tranh cao;
- ✓ Sản phẩm mới AAC còn quá lạ với thị trường, giới chuyên môn, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu. Sử dụng SP Gạch AAC cần sử dụng vật liệu XD chuyên biệt kèm theo nên kén thị trường và gây tâm lý e dè khi sử dụng sản phẩm mới là điều khó tránh khỏi. Các dự án lớn về XD CB khởi công tại Bình Định năm 2022 đã được khảo sát, lập dự án, thiết kế từ các năm về trước, trong khi sản phẩm AAC chưa có trên thị trường BD. Nên việc thuyết phục chủ đầu tư, nhà thầu thay đổi thiết kế chuyên sử dụng VLXKN AAC gặp khó khăn.

*Theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/04/2010, Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển vật liệu không nung tại Việt Nam: Vật liệu xây không nung chiếm tối thiểu 50%/khối xây. Nhưng thực tế các công trình, dự án tỷ lệ này chưa đạt*

- ✓ Áp lực về tài chính, cụ thể là thiếu vốn lưu động nghiêm trọng cho cả sản xuất và thương mại, do công nợ phải thu kéo dài vì tình hình khó khăn chung khách hàng, trong khi không được cấp công nợ tương ứng từ nhà cung cấp. Cũng là năm đến thời điểm phải trả nợ vay đầu tư cả lãi và gốc trong khi việc kêu gọi huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn.

## **2. Tình hình tài chính:**



## 2.1. Tình hình tài sản ( có đến 31.12.2022):

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	(-)/(+) tr đồng	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>8.766.399.540</b>	<b>13.324.748.676</b>	<b>+4.558</b>	<b>152,00</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>611.053.111</b>	<b>804.261.931</b>	<b>+193</b>	<b>131,62</b>
1	Tiền	611.053.111	801.261.931	+193	131,62
2	Các khoản tương đương tiền	0	0	-	-
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.349.061.604</b>	<b>3.058.675.819</b>	<b>+1.709</b>	<b>226,73</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.309.448.977	3.050.695.819	+1.741	232,98
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	656.949	7.480.000	+6	1138,6
3	Phải thu ngắn hạn khác	38.955.678	500.000	-38	1,28
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>4.083.822.840</b>	<b>7.165.364.380</b>	<b>+3.081</b>	<b>175,46</b>
1	Hàng tồn kho	4.103.435.129	7.194.369.977	+3.091	175,33
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(19.612.289)	(29.005.597)	-9	147,90
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.722.461.985</b>	<b>2.296.446.546</b>	<b>-426</b>	<b>84,35</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	165.992.283	79.125.000	-87	47,67
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2.556.469.702	2.217.321.546	-339	86,73
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>62.821.841.313</b>	<b>58.486.353.905</b>	<b>-4.335</b>	<b>93,10</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>62.418.018.065</b>	<b>58.091.921.895</b>	<b>-4.326</b>	<b>93,07</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	62.418.018.065	58.091.921.895	-4.326	93,07
	-Nguyên giá	99.792.140.257	94.035.181.839	-5.757	94,23
	-Giá trị hao mòn lũy kế	(37.374.122.192)	(35.943.259.944)	+1.431	96,17
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>403.823.248</b>	<b>394.432.010</b>	<b>-9</b>	<b>97,67</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	403.823.248	394.432.010	-9	97,67
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0	-	-
<b>CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>71.588.240.853</b>	<b>71.811.102.581</b>	<b>+223</b>	<b>100,31</b>

Tổng Tài sản năm 2022 tăng (+)223 triệu đồng so với năm 2021 (tương ứng tăng 0,31%) nguyên nhân do Tài sản ngắn hạn tăng (+)4.558 triệu đồng (do Phải thu ngắn hạn khách hàng tăng do doanh thu tăng (+)1.741 triệu đồng và hàng tồn kho tăng (+)3.091 tr đồng (tồn kho bấp hật) nhưng tài sản dài hạn giảm (-)4.335 (do thanh lý tài sản giảm nguyên giá (-)5.757 triệu đồng nhưng tăng khấu hao (+)1.431 triệu đồng).

## 2.2 Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	(-)/(+)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>22.094.534.958</b>	<b>40.730.570.447</b>	<b>+18.636</b>	<b>184,35</b>
1	Phải trả người bán	940.329.717	5.855.685.906	+4.915	622,73
2	Người mua trả tiền trước	316.948.559	47.601	-317	0,02
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	0	485.677.239	+485	0
4	Phải trả người lao động	643.724.501	0	-644	0
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	835.510.964	2.575.898.780	+1.740	308,30
6	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	247.866.500	640.232.017	+392	258,30
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.805.501.474	29.932.198.661	+12.127	1.68,11
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.304.953.243	1.240.830.243	-64	95,09
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>11.516.605.721</b>	<b>-</b>	<b>-11.516</b>	<b>-</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.516.605.721	-	-11.516	-
2	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
3	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	-
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>33.611.140.679</b>	<b>40.730.570.447</b>	<b>+7.119</b>	<b>121,18</b>

Tổng nợ phải trả năm 2022 tăng (+)7.119 triệu đồng so với năm 2022 (tương ứng tăng 21,18%). Nguyên nhân chính do giảm nợ vay dài hạn (-)11.516 triệu đồng (do chuyển từ nợ dài hạn sang nợ ngắn hạn đến hạn trả). Nhưng tăng nợ Ngắn hạn (+)18,636 triệu đồng (Phải trả người bán tăng, CP thuê đất tăng, CP lãi vay+ lãi phạt quá hạn tăng...)

### \*Đánh giá chung:

Nhìn chung tài sản của công ty nhiều gấp đôi số nợ phải trả của công ty (1,76lần), nhưng đa số tài sản đều đều dùng để thế chấp cho các khoản vay (54.556.658.742 đồng). Hiệu suất sử dụng vốn cố định năm 2022 đạt 0,056 lần (so năm 2021 đạt 0,127 lần - giảm 0,071 lần).

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Với tiêu chí tinh gọn - đa nhiệm - tiết kiệm, cơ cấu quản lý được sắp xếp gọn gàng. Mỗi nhân sự đều kiêm nhiệm nhiều công việc, các nhân sự không phù hợp được cho nghỉ việc và giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã vạch rõ kế hoạch phát triển trong trung và dài hạn, cụ thể:



– Nhằm duy trì mối quan hệ với các đối tác trong ngành, công ty vẫn triển khai mảng thương mại đối với sản phẩm gạch nung. Việc này bên cạnh mục tiêu giúp cho các đối tác vẫn giữ thói quen giao dịch với BITCO, đồng thời mở ra cơ hội để chào các sản phẩm mới trong tương lai do BITCO sản xuất và thương mại. Ngoài ra, mảng kinh doanh này vẫn đem lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

– Tái khởi động lại nhà máy sản xuất gạch không nung, đồng thời đầu tư thêm thiết bị để có thể tận dụng sản xuất thêm sản phẩm mới (gạch xi măng cốt liệu, gạch bên tông nhẹ AAC, tấm panel ALC, sắp tới sẽ là sản phẩm keo vữa). Quyết định này là một quyết định đột phá, một phần bám theo đúng chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi vật liệu xây dựng, một phần chọn được điểm vào phù hợp của thị trường. Ngoài ra việc đầu tư thêm một số linh kiện máy để tối ưu hóa khả năng sản xuất của dây chuyền sẽ tạo cơ hội tối đa hóa lợi nhuận cho toàn công ty, gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng. Tầm nhìn đến năm 2035 trở thành nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm VLXD có quy mô lớn nhất tại tỉnh Bình Định, và có quy mô lớn trên địa bàn Miền Trung và Tây Nguyên.

– Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác: đầu tư sản xuất mới; thương mại; bất động sản ... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội. Hiện tại công ty đã mở rộng ngành nghề kinh doanh mới là mảng bán buôn nông sản.

– Ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Làm tròn nghĩa vụ Ngân sách nhà nước; Xây dựng Doanh nghiệp phát triển mạnh, bền vững hàng đầu cả về kinh tế và mục tiêu xã hội; Đáp ứng nhu cầu thị trường trong khu vực và xuất khẩu với những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, tiến tiến-hiện đại nhất.

#### **5. Giải trình của Bán Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có)**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

##### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

– Hàng năm, công ty luôn duy trì thực hiện việc đánh giá, báo cáo giám sát môi trường lao động; hợp đồng đơn vị thu gom các chất thải không tái sử dụng lại được.

– Sử dụng nước giếng khoan đủ dùng cho sản xuất và có thể tái sử dụng lại

– Sử dụng điện năng đảm bảo định mức; có chế độ bảo trì bảo dưỡng, thay thế động cơ điện; chế độ quản lý sử dụng điện trước - trong - sau quá trình sản xuất để thực hiện tiết kiệm điện.

##### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

– Cty luôn quan tâm đến chế độ an sinh lâu dài cho người lao động; tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, .... kịp thời; thực hiện chế độ trang bị phòng hộ cá nhân cho người



lao động đầy đủ, kịp thời đúng quy định; tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần cho người lao động khi làm việc tại Cty. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động được đào tạo, sát hạch nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ cho người lao động.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

– Để môi trường kinh doanh của doanh nghiệp thuận lợi; Cty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương; góp phần cùng địa phương quan tâm đến công tác xã hội cộng đồng; công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa nhà ở đơn sơ; hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo, ủng hộ, tài trợ các tổ chức xã hội khi gặp thiên tai và các tổ chức xã hội khác,...

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Hoạt động SXKD của Công ty năm 2022, có một số đặc điểm như sau:

– Khách quan: Những hệ lụy của dịch bệnh Covid vẫn tồn tại. Đồng thời năm 2022 là một năm bất ổn về cả kinh tế chính trị trong và ngoài nước kéo theo sự đình trệ đối với hầu hết các ngành nghề trong nền kinh tế. BITCO cũng từ đó mà bị ảnh hưởng đầu ra. .

– Năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: tổ chức sắp xếp chuyển đổi gạch nung sang gạch không nung, tập trung khai thác sản phẩm gạch không nung trong đó sản phẩm mới gạch bê tông nhẹ aac và tấm panel ALC. Vì vậy, phát sinh một số khó khăn, thách thức như: Việc thực hiện Quyết định: 567/2011/QĐ-TTg ngày 28/04/2010, Quyết định số 2174/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển CN-VLXD không nung Việt nam đến năm 2030, đã có nhiều chuyển biến tích cực trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng và cả nước nói chung; Ở Bình Định các cơ sở sản xuất gạch thủ công bằng lò đứng đóng cửa và chuyển sang sản xuất nung bằng lò Hoffman, gạch xi măng cốt liệu. Dự báo nhu cầu đầu tư xây dựng của toàn xã hội có hướng tăng, nhưng nguồn cung cấp gạch xây cao hơn nhu cầu sử dụng; tạo xu hướng cạnh tranh về giá không lành mạnh; việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về sử dụng gạch không nung chưa triệt để. Các cơ sở sản xuất gạch cốt liệu đã đầu tư đưa vào hoạt động, sản lượng tăng đáng kể nhưng quy mô không lớn, công nghệ chưa tiên tiến nên chất lượng sản phẩm chưa ổn định, mẫu mã quy cách chưa phù hợp;

– Sản phẩm gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC của Công ty mới đầu tư, là sản phẩm công nghệ tiên tiến ưu việt, quy mô lớn, thị trường chưa quen xây dựng; Bên cạnh đó việc thiết kế, thi công sử dụng gạch không nung nói chung và gạch AAC còn nhiều hạn chế chưa động bộ; nên ảnh hưởng lớn đến chủ trương Nhà nước về phát triển gạch không nung thay thế cho gạch nung; Hạn chế khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất gạch không nung,



đây là một đặc điểm vừa khó khăn, vừa thách thức và cơ hội cho chúng ta.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Căn cứ định hướng của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế nhất là giải quyết trả nợ vay ngân hàng, áp lực trả lãi vay, ngoài ra còn đảm bảo nhu cầu vốn lưu động phục vụ cho SXKD. Trong năm hoạt động SXKD của Công ty đạt được kết quả do HĐQT giao, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

### **Chỉ tiêu sản lượng:**

- Sản xuất: 3,657 tr.v.tc; đạt 45,71% kế hoạch

Tr.đó: +Gạch nung: 0

+ GXMCL: 3,657 tr.v;

+ Gạch AAC: 0 m<sup>3</sup>

- Nhập Hàng hóa:

+ Gạch nung: 1,735 tr.v

+ Nông sản: 1,000 tr.kg (bắp)

- Tiêu thụ: Gạch: 5,353 tr.v.t.c; đạt 49,57% kế hoạch; Nông sản: 0,554 tr.kg

Tr.đó: +Gạch nung: 1,764 tr.v

+GXMCL: 3.014 tr.v

+Gạch AAC: 797 m<sup>3</sup> ~ 575 ng.vtc

+ Bắp: 0,554 tr.kg

- Vận chuyển: 2,069 tr.v.t.c; đạt 27,8% kế hoạch;

**Chỉ tiêu doanh thu:** 15,370 tỷ.đ; đạt 85,87 % kế hoạch,

Trong đó : Bán SP: 12,055 tỷ.đ; đạt 81,95 % kế hoạch,

Vận chuyển: 0,802 tỷ.đ; đạt 36,61 % kế hoạch,

Tài chính, khác: 2,513 tỷ.đ; đạt 251,35 % kế hoạch,

### **Hiệu quả kinh doanh:**

- Lợi nhuận trước thuế: (lỗ : -6,897 tỷ đồng)/ KH (-4,261 Tỷ.đ)

+ Lỗ từ hoạt động kinh doanh (5,102 tỷ đồng)

+ Lỗ từ hoạt động khác (1,795 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế: (lỗ: -6,897 tỷ đồng)

**Tỷ lệ cổ tức:** 0 đồng/cp;

**Đầu tư dự án:** năm 2022 không có dự án mới

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo năm 2023 tiếp tục là năm nhiều khó khăn và biến động khó lường. Đối

với bên ngoài, các yếu tố phát triển đều có dấu hiệu chững lại hoặc phát triển không bền vững, cạnh tranh ngày càng gay gắt, nguồn vốn đầu tư trở nên rất khó và khát.

Đối với nội tại, những khó khăn vẫn tồn đọng chưa có hướng giải quyết dứt điểm. Trong đó, cấp bách nhất là vấn đề nguồn trả nợ và vốn hoạt động.

Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát việc tổ chức SXKD theo hướng khai thác tối đa sản phẩm gạch Xi măng cốt liệu đạt công suất và hiệu quả, tiếp cận khai thác thị phần cho sản phẩm bê tông khí chứng áp (AAC) đạt hiệu quả; có điều chỉnh linh hoạt các phương án tổ chức SXKD hợp lý.

2. Tiếp tục tuyển dụng và kiện toàn nhân sự quản lý lãnh đạo Công ty (HĐQT; BKS; BLD; các phòng ban...); đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp cơ chế thị trường; Đảm bảo Doanh nghiệp ổn định và phát triển.

3. Tiếp tục khai thác có hiệu quả mặt bằng, tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nen có hiệu quả theo 06 biện pháp phương án SXKD năm 2023.

4. Tiếp tục thanh lý một số tài sản không cần dùng nhằm thu hồi vốn phục vụ cho SXKD.

5. Tìm kiếm thị trường, đối tác mới là biện pháp quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD; Tập trung xây dựng mở rộng mạng lưới kinh doanh khai thác các địa bàn tiềm năng: Miền trung -Tây nguyên và các khu vực lân cận .

6. Huy động các nguồn vốn bằng nhiều hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu SXKD theo kế hoạch và trả nợ ngân hàng; Đảm bảo tài chính, tài sản Công ty an toàn và đạt hiệu quả cao.

7. Hoàn thiện, cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo hướng hiện đại-tiên tiến; Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô Công ty cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; Giữ ổn định và phát triển vững chắc DN;

8. Tiếp tục tái cấu trúc lại doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, về bộ máy quản trị, về hệ thống quản trị, vốn điều lệ và về hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường;

9. Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

10. Thực hiện các chức năng quản trị Công ty trong mọi hoạt động SXKD theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức Công ty và các quy chế khác.

## **V. Quản trị công ty**

Công ty đã thực hiện báo cáo quản trị đúng theo quy định của pháp luật.



## 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)
1	Mai Thế Dũng	Chủ tịch HĐQT	234.000
2	Trần Mạnh Hùng	Phó chủ tịch HĐQT - TV HĐQT điều hành	10.475
3	Ngô Quốc Vương	Thành viên HĐQT	18.000
4	Nguyễn Thị Hồng Phương	Thành viên HĐQT	18.000
5	Nguyễn Thị Thanh Vi	Thành viên HĐQT	7.600

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp đột xuất bất thường; để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; mở rộng với sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan.

Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tranh thủ lấy ý kiến các thành viên, Ban giám đốc, Ban kiểm soát; để quản trị, giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đề ra.

Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán VN và các cơ quan quản lý có thẩm quyền; Nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp nhận và xử lý thông tin từ nhà đầu tư hoặc của các cổ đông.

Trong năm qua HĐQT ban hành 13 nghị quyết, 3 quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Cụ thể các vấn đề quan trọng:

- Quyết định công bố các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022:
- + Báo cáo Kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc;
- + Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản Trị;
- + Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm Soát;
- + Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

- + Thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2022.
- + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối năm 2022;
- + Thông qua Quyết toán quỹ lương, thưởng, thù lao của Ban GD, HĐQT, BKS năm 2021 và KH 2022;
- + Thông qua chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.
- + Thông qua điều chỉnh, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.
- + Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- + Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ.
- + Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động HĐQT.
- + Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS..
- + Thông qua Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục với ngân hàng về Dự án đầu tư hoặc bán hoặc bàn giao tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị Tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất.
- + Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025.

*\*Về tổ chức:*

- Miễn nhiệm 3 Thành viên HĐQT, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bầu bổ sung 03 Thành viên HĐQT: bầu bổ nhiệm 01 Chủ tịch HĐQT và 01 Phó CT.HĐQT.
- Miễn nhiệm 1 thành viên BKS , bổ nhiệm 01 Thành viên Ban kiểm soát.
- Miễn nhiệm 01 Phó giám đốc

*\*Về quản trị:*

Thường xuyên soát xét, sửa đổi các Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế làm việc của Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty; Quy chế trả lương, thù lao và thưởng của Ban giám đốc, HĐQT và Ban kiểm soát Công ty; Phê duyệt phương án SXKD và các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Quyết định phê duyệt định mức lao động - đơn giá tiền lương; Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành sản phẩm ...; Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính của DN; song song với việc kiểm toán độc lập, đảm bảo mọi hoạt động SXKD và đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Nhà nước;

Đồng thời HĐQT đã có nhiều chủ trương, quyết định hoàn thiện chế độ quản trị Cty phù hợp với yêu cầu của thị trường, xã hội và người lao động

*\*Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.*

HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thu hồi nợ khó đòi theo đúng thủ tục tư pháp;

HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm soát và hoàn thiện chế độ quản trị; Nhằm duy trì hoạt động của doanh nghiệp an



toàn và đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản trị mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có)
- e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: (không có)

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)
1	Lê Ngọc Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	0
2	Ngô Văn Quang	Thành viên Ban kiểm soát	0
3	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp với nội dung tập trung vào những vấn đề thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban quản lý điều hành Cty; kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Cty; kiểm soát thực hiện dự án đầu tư Nhà máy gạch không nung bê tông nhẹ và kiểm tra soát xét các hồ sơ, chứng từ sổ sách, báo cáo tài chính Công ty hàng năm.

Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và đưa ra một số kiến nghị liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư dự án của Cty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ và cán bộ quản lý được thực hiện trong năm 2022 như sau (theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022):

TT	Họ Và Tên	Chức Danh	Năm 2022		
			Lương	Thù lao	Cộng
1	Mai Thế Dũng	-CT.HĐQT (bổ nhiệm T8)	-	19.353.600	19.353.600
2	Ngô Quốc Vương	- CT.HĐQT (miễn nhiệm T8) - Phó G/đốc (M.nhiệm T10)	120.932.052	32.256.000	153.188.052
3	Trần Mạnh Hùng	- Phó CT. HĐQT - Kiêm GD Cty	203.863.643	32.256.000	236.119.643
4	Phạm Văn Thanh	- TV HĐQT (M.nhiệm T8)	-	12.902.400	12.902.400
5	Trần Đức Thanh	- TV HĐQT (M.nhiệm T8)	-	12.902.400	12.902.400
6	Nguyễn Kim Hùng	- TV HĐQT (M.nhiệm T8)	-	12.902.400	12.902.400
7	Ng Thị Hồng Phương	- TV HĐQT (B.nhiệm T8)	-	12.902.400	12.902.400
8	Nguyễn Thị Thanh Vi	- TV HĐQT (B.nhiệm T8)	-	12.902.400	12.902.400
6	Lê Ngọc Sơn	-Trưởng ban kiểm soát	60.426.979	32.256.000	92.682.979
7	Nguyễn Văn Hưng	-Thành viên B.kiểm soát	-	25.804.000	25.804.000
8	Ngô Văn Quang	- Thành viên B.kiểm soát (Bổ nhiệm T8)	74.699.402	12.902.000	87.601.402
9	Từ Văn Nghĩa	- Thành viên B.kiểm soát (Miễn nhiệm T8)	-	12.902.000	12.902.000
10	Lê Thảo Phương	-Kế Toán Trưởng (từ T7/2021)	155.139.920	-	155.139.920
<b>Tổng cộng</b>			<b>615.061.996</b>	<b>232.241.600</b>	<b>827.949.996</b>

Ghi chú:

\* Về tiền lương:

- Năm 2022 tiền lương BGD và bộ phận quản lý đã hạch toán và thanh toán đủ trong năm 2022.

- Quỹ lương quyết toán còn lại của BGD và KTT năm 2021 theo Nghị Quyết số 182/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 07/08/2022 là: 76.624.090 đồng đã chi trong năm 2022 (chi theo quy định Công ty)

\* Về tiền thù lao: do tình hình tài chính công ty gặp khó khăn nên công ty đã



hạch toán đủ nhưng chưa chi trả tiền thù lao HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao HĐQT và BKS Năm 2022 còn nợ số tiền là: 232.241.600 đồng (HĐQT:148.377.600đ, BKS: 83.865.600 đ)

- Thù lao HĐQT và BKS Năm 2021 còn nợ số tiền là 127.712.671 đồng (HĐQT: 82.160.671đ, BKS: 45.552.000đ).

\* Về tiền thưởng: Do hoạt động kinh doanh lỗ nên không có thưởng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Ngô Quốc Vương	TV HĐQT	24.500	0,55	18.000	0,40
2	Trần Mạnh Hùng	P.CT HĐQT, Giám đốc	75	0,00	10.475	0,23
3	Mai Thế Dũng	CT.HĐQT	0	0,00	234.000	5,24
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Mẹ CT HĐQT	216.600	4,85	216.600	4,85
5	Nguyễn Thị Thanh Vi	TV HĐQT	0	0,00	7.600	0,17
6	Nguyễn T Hồng Phương	TV HĐQT	0	0,00	18.000	0,40
7	Lê Ngọc Sơn	Trưởng BKS	0	0,00	0	0,00
8	Nguyễn Văn Hưng	Tv BKS	0	0,00	0	0,00
9	Ngô Văn Quang	Tv BKS	0	0,00	0	0,00

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có vay vốn người liên quan nội bộ TV HĐQT và BLĐ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện báo cáo quản trị đúng theo quy định của pháp luật.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### ***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số VII.4 của Báo cáo tài chính, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần là (19.963.231.119) đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 27.405.821.771 đồng. Ngoài ra, Công ty đang phải tạm ngừng dây chuyền sản xuất gạch bê tông nhẹ AAC do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Tuy nhiên, các cổ đông cam kết sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty để đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực thanh toán các khoản nợ đến hạn và phục hồi sản xuất. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 vẫn được lập dựa trên giải thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Đã gửi kèm công bố thông tin và Website: [tuynenbinhdinh.com.vn](http://tuynenbinhdinh.com.vn))

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT, PK.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TRẦN MẠNH HÙNG**